

Bản án số: 112/2022/HSST
Ngày 14-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai.

2. Bà Lê Thị Chí.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2022/HSST ngày 09/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-HS ngày 23/5/2022, đối với bị cáo:

Trương Minh T; Sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường H, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Minh T1 và bà Nguyễn Thị Mỹ L; vợ, con chưa có;

-Tiền án:

+ Ngày 09/07/2008, bị Tòa án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Chưa xóa án tích).

+ Ngày 03/08/2012, bị Tòa án nhân dân quận G tuyên phạt 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Chưa xóa án tích).

-Tiền sự: Ngày 16/10/2019, bị Tòa án nhân dân quận P ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị bắt giam từ ngày 21/11/2021 (có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 21/11/2021, Trương Minh T một mình đi đến khu vực cầu B, Quận N gặp một người thanh niên thường gọi là C (chưa rõ họ tên, lai lịch) hỏi mua heroine với số tiền 100.000 đồng. C đồng ý bán ma túy và nhận của T số tiền 100.000 đồng rồi đưa cho T 01 gói nylon chứa heroine. Sau khi mua ma túy xong, T cất giấu gói nylon chứa Heroine vào trong túi áo trước ngực bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc T đang ở nhà tại địa chỉ đường H, phường N, quận G thì có Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Đường H, phường N, quận G một mình đi xe máy đến nhà của T và rủ T cùng đi sửa xe máy. T đồng ý và vẫn để nguyên gói nylon chứa Heroine trong túi áo trước ngực bên phải của T rồi cùng đi sửa xe với Đ. Sau khi đến chỗ sửa xe nói chuyện xong thì Đ chở T đi về, khi Đ chở T đi đến trước nhà đường N, phường N, quận G thì bị Tổ công tác 363 kết hợp với Công an phường N, quận G dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi áo trước ngực bên phải của T đang mặc có 01 gói nylon chứa heroine và trong túi áo trước ngực bên trái của Đ đang mặc có 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp Ketamine nên lập biên bản phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Galaxy S6 edge.
- 01 gói ny lon chứa bột màu trắng, đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Đ và hình dấu Công an Phường N, quận G.(m1).
- 01 gói nylon chứa bột màu trắng, đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Minh T và hình dấu Công an Phường N, quận G.(m2).

Tại kết luận giám định số 6313/KLGD-MT ngày 29/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: gói 1 bột màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0858

g, loại Ketamine. Gói 2 bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2258 g, loại heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Trương Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 06/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2, điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Trương Minh T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, tất cả đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Minh T, Nguyễn Tấn Đ và hình dấu Công an Phường N, quận G, Tp. Hồ Chí Minh;

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Galaxy S6 edge.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã cất giấu số lượng ma túy có khối lượng 0,2258 gam, loại heroine, bị cáo đã bị xử phạt tù và áp dụng tình tiết tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm thuộc trường hợp định khung quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ma túy còn là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật rất nghiêm minh nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã bất chấp, cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Đối với Nguyễn Tấn Đ khai nhận không biết việc T cất giấu ma túy trong người phù hợp với lời khai của T. Bản thân Đ khai cất giấu 0,0858 g ma túy, loại Ketamine do được một người bạn tên T1 (không rõ lai lịch) cho để sử dụng nên cất trong túi túi áo, số lượng ma túy mà Đ tàng trữ không đủ định lượng để xử lý hình sự. Qua xác minh Nguyễn Tấn Đ có tiền án và tiền sự nhưng đã xóa án tích nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ của Nguyễn Tấn Đ đến Công an Phường N, quận G để xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[7]. Đối với người thanh niên tên “C” (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Trương Minh T và đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch) cho Nguyễn Tấn Đ ma túy khi nào xác định được, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về xử lý vật chứng:

[8.1]. Đối với 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, tất cả đã được niêm phong thành 01 (một) gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Minh T, Nguyễn Tấn Đ và hình dấu Công an Phường N, quận G, Tp. Hồ Chí Minh là vật Nhà nước cấm lưu hành và sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[8.2]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Galaxy S6 edge, số sim 0708436350, số imei: 359474061395079, số sêri: R58GB25C3QD. Xét thấy, Xét thấy là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[10]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm o, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2021.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+Tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, tất cả đã được niêm phong thành 01 (một) gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Minh T, Nguyễn Tấn Đ và hình dấu Công an Phường N, quận G, Tp. Hồ Chí Minh;

+Trả lại cho bị cáo Trương Minh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Galaxy S6 edge, số sim 0708436350, số imei: 359474061395079, số seri: R58GB25C3QD.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 167/PNK ngày 25/11/2021 và số 48/PNK ngày 13/04/2022 của Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức

